TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Nguyễn Thị Vinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thanh Tr, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 1, khu 7, phường Quán Toan, quận HB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Hà Trung H, sinh năm 1992, địa chỉ: 53 Greenpark Road Alexander Heights, WA 6064, Australia, số hộ cH: N2190381 là; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thanh Tr trình bày:

Chị và anh Hà Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quán Toan, quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 9 năm 2017. Sau khi kết hôn anh H ở Việt Nam được mấy ngày, sau đó quay trở lại Australia để sinh sống và làm việc. Từ đó đến nay anh H có về Việt Nam một lần. Do khoảng cách địa lý xa cách nhau, nên anh chị thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Từ năm 2018 đến nay, chị và anh H không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm và tình cảm với nhau. Nay xác định không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Trung H.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai của bị đơn gửi cho Tòa án, anh Hà Trung H trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Tr. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đơn của anh Hà Trung H được xác nhận bởi Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Pớt, Australia.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thanh Tr và bị đơn anh Hà Trung H vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn của anh Hà Trung H được xác nhận bởi Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Australia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thanh Tr có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hà Trung H. Nguyên đơn chị Vũ Thanh Tr hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh Hà Trung H hiện đang sinh sống tại Australia , theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thanh Tr và bị đơn anh Hà Trung H đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh Tr và anh Hà Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Quán Toan, quận HB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 9 năm 2017. Theo quy định tại

Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Hà Trung H trở lại Australia để sinh sống và làm việc. Từ đó đến nay, anh H có về Việt Nam 01 lần. Trong thời gian đó, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng mỗi người ở một nơi. Anh chị đã cố gắng tìm giải pháp để tháo gỡ mâu thuẫn, song không có kết quả. Nay, chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh Hà Trung H cũng thống nhất với quan điểm của chị Tr. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Tr.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thanh Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thanh Tr và anh Hà Trung H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thanh Tr:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh Tr được ly hôn với anh Hà Trung H.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thanh Tr và anh Hà Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thanh Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số

0019163 ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thanh Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thanh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Hà Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Quán Toan, quận HB, Tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà